TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 10 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào các điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. Chị Lê Thị Như H – sinh năm: 1995

Địa chỉ: số 47, tổ 3, ấp 4, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Nguyễn Thanh L – sinh năm: 1987

Địa chỉ: số 148, tổ 2, ấp 4, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Lê Thị Như H và anh Nguyễn Thanh L cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Cả hai người yêu cầu đều nơi cư trú tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị H và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Như H và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 183 ngày 13/12/2017. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ anh L. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau. Anh L hay nhậu

nhẹt, ít quan tâm đến gia đình. Khi chị H nhắc nhở thì anh L tỏ ra khó chịu và đập phá đồ đạc. Sau thời gian ở nhà mẹ đẻ để sinh con, do vợ chồng mâu thuẫn, không hàn gắn được nên hai người ly thân đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả chị H và anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: chị H và anh L thống nhất là có một con chung tên Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày: 06/3/2019.

Khi ly hôn, hai người thỏa thuận giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng cho cháu P là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Anh L không phải chịu lãi suất trong trường hợp anh L chậm thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: chị Lê Thị Như H và anh Nguyễn Thanh L, mỗi người tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Như H và anh Nguyễn Thanh L.

- Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày: 06/3/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh L cấp dưỡng nuôi cháu P là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo đảm cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Như H tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 004867 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh L tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh L đã nộp tại biên lai thu tiền số 004866 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã S;
(Số: 183; ngày: 13/12/2017);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Hà Thế Nam